

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG/CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG - TẾT TRUNG THU
(Số tuần: 4 tuần: Từ ngày 08/9 đến ngày 03 tháng 10 năm 2025)

Độ tuổi	Số thứ tự	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất a) Phát triển vận động						
18-24 tháng	1	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ lên cao, đưa ra phía trước, - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước.	Chân: Dạng sang 2 bên.	* HĐ chơi – Tập + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: 2 tay giơ lên cao, đưa ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. - Chân + Dạng sang 2 bên. + Ngồi xuống, đứng lên.	
24-36 tháng	2	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		Chân: Ngồi xuống, đứng lên.		
18-24 tháng	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường hẹp.	Đi trong đường hẹp.	Tập bước lên, xuống bậc thang	* Chơi - tập có chủ định - Đi trong đường hẹp + TCVD: Đuổi theo bóng. - Tập bước lên, xuống bậc thang-Bật tại chỗ + TCVD: Lăn bóng. - Tung bóng qua dây + TCVD: Bóng tròn to. - Trườn về phía trước + TCVD: Đuổi bắt.	
24-36 tháng	4	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp.				
18-24 tháng	5	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết tung bóng qua dây.	Tung bóng qua dây.			
24-36 tháng	6	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung bóng qua dây.				
18-24 tháng	7	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: trườn về phía trước.	Trườn về phía trước.			
24-36 tháng	8	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: trườn về				

		phía trước.				
18-24 tháng	9	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật tại chỗ.				
24-36 tháng	10	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)		Bật tại chỗ.		
18-24 tháng	11	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	* Hoạt động chơi - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Góc NT: Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay. - Góc HĐVĐV + Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.	
24-36 tháng	12	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo" về chủ đề "Bé vui đến trường-tết trung thu".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Chồng, xếp 3-4 khối.	+ Đóng cọc bàn gỗ, - Nhón nhặt đồ vật, - Chồng, xếp 3-4 khối	
18-24 tháng	13	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 2 - 3 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.		- Tháo lắp vòng. - Xếp chồng 2-3 khối.	* Hoạt động chơi - Chơi tháo lắp vòng. - Xếp chồng 2-3 khối. - Chơi luồn dây khâu vòng,.. Chơi xoa tay. - Tập cầm bút di màu tranh về chủ đề trường MN-Tết trung thu. Lật mở trang sách xem tranh ảnh về trường MN-Tết trung thu. - Trò chơi mới: Nu na nu nống, Gõ trống, Bóng tròn to. Dung dăng dung dẻ. - Trò chơi dân gian: Nu na nu nống.	

24-36 tháng	14	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: xâu, luồn dây, tập cầm bút di màu, lật mở trang sách,..về chủ đề bé vui đến trường-tết trung thu.		- Tập xâu, luồn dây. - Xoa tay - Tập cầm bút di màu. - Lật mở trang sách.		
-------------	----	---	--	--	--	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

18-24 tháng	15	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau trong trường mầm non.		Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt Động ăn - Trẻ làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau trong trường MN. - Trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau trong trường MN trẻ biết cầm thìa, bát xúc cơm ăn.	
24-36 tháng	16	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau trong trường lớp mầm non.		Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.		
18-24 tháng	17	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa ở trường lớp mầm non.		Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	* Hoạt động ngủ - Trẻ làm quen với chế độ ngủ 1 giấc ở trường/lớp mầm non.	
24-36 tháng	18	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa ở trường lớp mầm non.		Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa.	- Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa ở trường/lớp mầm non.	
18-24 tháng	19	Trẻ biết "gọi" cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh ở trường lớp mầm non.		- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động vệ sinh - Hướng dẫn trẻ Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Dạy trẻ biết gọi cô khi bị ướt, bị bẩn. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định và biết ngồi bô đúng cách.	
24-36 tháng	20	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định ở trường lớp mầm non.		Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.		
18-24 tháng	21	Trẻ làm được		- Tập tự xúc ăn	* Hoạt động vệ sinh	

tháng		một số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước) ở trường lớp mầm non.		bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen với rửa tay, lau mặt.	- Hướng dẫn trẻ làm quen với rửa tay, lau mặt, ngồi vào bàn, cầm thìa xúc cơm ăn, lấy cốc uống nước, đi ngủ, đi vệ sinh (cách ngồi bô) khi có nhu cầu. - Trẻ tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. trước khi ăn, uống nước sau khi ăn. Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	
24-36 tháng	22	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (lấy nước uống, đi vệ sinh,...) ở trường lớp mầm non.		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

18-24 tháng	23	Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết một số đồ dùng đồ chơi trong lớp học của bé.		- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.	* Hoạt động chơi - Nhìn, tìm, nghe, sờ, nắn để nhận biết đặc điểm nổi bật của 1 số đồ dùng đồ chơi như (trống, phách tre...) - Chơi với các đồ dùng, đồ chơi ở các góc như: (khối gỗ, khối nhựa, búp bê, ô tô, quả bóng,...) để nhận biết được cứng – mềm, trơn – xù xì.. - Trò chơi: Cái gì trong túi?	
24-36 tháng	24	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng đồ chơi trong lớp học của bé.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc.		

				- Sờ nắn, nhìn đồ dùng đồ chơi để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.		
18-24 tháng	25	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của cô giáo.	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của cô giáo.		* Hoạt động chơi	
24-36 tháng	26	Trẻ bắt chước một số hành động quen thuộc của cô giáo, sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi ở lớp.			- Chơi bắt chước hành động của cô giáo như: vỗ tay, lắc lư, nhún nhảy,.. - Chơi bắt chước hành động của cô giáo như: múa hát, cầm bút, xếp đồ chơi,..	
18-24 tháng	27	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, cô giáo, các bạn khi được hỏi.	Tên của mình, cô giáo, các bạn trong nhóm lớp.	Tên của bản thân.	* Chơi – tập có chủ định	
24-36 tháng	28	Trẻ có thể nói được tên của bản thân và cô giáo, các bạn khi được hỏi.		Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.	- Nhận biết: Cô giáo và các bạn. (TCTV: Con chào cô giáo, tôi chào các bạn) * Hoạt động chơi - Xem tranh, sách, băng hình về trường, lớp, cô giáo và các bạn. * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ giới thiệu về tên mình, tập chào cô giáo, chào các bạn.	
18-24 tháng	29	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu của cô giáo.	Tên, đặc điểm nổi bật đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của nhóm lớp: Quả bóng, búp bê, bàn, ghế,...	Đồ chơi, đồ dùng của bản thân trong lớp học.	* Chơi – tập có chủ định	
24-36 tháng	30	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi trong lớp.		Đồ dùng, đồ chơi, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của nhóm lớp: Quả bóng, búp bê, bàn, ghế,...	- Nhận biết: Quả bóng, búp bê. - Nhận biết: Bàn, ghế. - Nhận biết: Đèn ông sao, bánh nướng-bánh dẻo. (TCTV: Quả bóng màu đỏ, cái bàn màu đỏ,..)	
18-24 tháng	31	Trẻ biết chỉ hoặc	Màu đỏ.		* Hoạt động chơi	

tháng		lấy được đồ chơi có màu đỏ theo yêu cầu hoặc gợi ý của cô giáo.			- Cho trẻ chơi với quả bóng, khối nhựa màu đỏ. - Yêu cầu trẻ chỉ, nói tên, hoặc lấy và cất đúng đồ chơi như: quả bóng, khối nhựa màu đỏ theo yêu cầu. - Trò chơi: Tìm đúng màu.	
24-36 tháng	32	Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ theo yêu cầu của cô giáo.				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

18-24 tháng	33	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?" ; "Cái gì đây ?"...	Nghe truyện ngắn: Mèo hoa đi học.	Nghe các câu hỏi: “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	* Chơi – tập có chủ định - Kể truyện: Mèo hoa đi học. (TCTV: Chải chuốt, khôn nổi, hãnh diện, buồn bực, than thở, tự hào,...) * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Cho trẻ xem hình ảnh, video về cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi và hỏi: Ai đây? Cô giáo đang làm gì? đồ chơi gì đây? Búp bê để làm gì? - Trẻ nghe và trả lời: Con đang làm gì đây? quả bóng này để làm gì? con chơi với quả bóng này thế nào?...	
24-36 tháng	34	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện: Mèo hoa đi học.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...		
18-24 tháng	35	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: Bạn búp bê, quả bóng, bé đi chơi...		Gọi tên các đồ dùng đồ chơi hành động gần gũi: Bạn búp bê, quả bóng, bé đi chơi...	* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh, kể, gọi tên về đồ dùng đồ chơi trong lớp của bé: bạn búp bê, quả bóng...	
24-36 tháng	36	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng về cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi trong lớp học.		Phát âm các âm khác nhau về cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi trong lớp học.	- Chơi với các lô tô về đồ dùng đồ chơi trong lớp học của bé.	
18-24 tháng	37	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc về chủ đề “Bé vui đến trường-tết		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao đơn giản theo tranh.	* Chơi – tập có chủ định - Thơ: Bạn của bé, Làm đồ chơi, Đền kéo quân. (TCTV: Bé tạo, thật khéo, cẩn thận, rung rinh,...)	

		trung thu”.			* Hoạt động chiều	
24-36 tháng	38	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	- Đọc đồng dao: Nu na nu nống.	
18-24 tháng	39	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: búp bê; tung bóng;..		Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi	
24-36 tháng	40	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 3-4 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đồ dùng đồ chơi quen thuộc trong lớp học.		Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- Xem vật thật, và phát âm các âm khác nhau, trẻ nói được câu đơn, câu 3-4 tiếng về đồ dùng đồ chơi: Búp bê, tung bóng, cái bàn để ngồi, cái ghế màu đỏ, cái cốc uống nước, chơi bập bênh,.. - Chơi với các đồ dùng đồ chơi trong lớp(Bóng,búp bê, rô,	
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
18-24 tháng	41	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với cô giáo, các bạn.		Giao tiếp với cô và bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc	
24-36 tháng	42	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với cô giáo, các bạn bằng cử chỉ, lời nói.		Giao tiếp với những người xung quanh.	Cho trẻ thể hiện và biểu lộ sự thân thiện với cô giáo, các bạn bằng cách: Chào hỏi, bắt tay, âu yếm,..	
18-24 tháng	43	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...) về chủ đề.	Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: búp bê, bát, thìa,...		* Hoạt động chơi	
24-36 tháng	44	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại..) về chủ đề “Bé vui đến trùng-tết trung thu”.			Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ.	
18-24 tháng	45	Trẻ thích nghe hát và vận động	Hát dân ca: "Inh là ơi".	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm	* Chơi - tập có chủ định	

		theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...) về chủ đề “Bé vui đến trường-tết trung thu”.		thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Day hát: Đi nhà trẻ. - VĐTN: Cô và mẹ. - Nghe hát: Chim mẹ chim con, Đu quay. - Trò chơi ÁN: Ai đoán đúng, tiếng kêu của cái gì. - Biểu diễn văn nghệ. - Hát dân ca "Inh là ơi". * Hoạt động chơi - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, ...	
24-36 tháng	46	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc trong chủ đề “Bé vui đến trường-tết trung thu”		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.		
18-24 tháng	47	Trẻ thích vẽ, xem tranh về chủ đề “Bé vui đến trường-tết trung thu”		Tập cầm bút vẽ, xem tranh về trường mầm non.	* Chơi - tập có chủ định - Xâu vòng màu đỏ. - Xếp đường tới lớp. - Xếp chồng các khối.	
24-36 tháng	48	Trẻ thích di màu, xé, vò giấy, xem sách, tranh ảnh về chủ đề “Bé vui đến trường-tết trung thu”.		Di màu, xé, vò, xếp hình, xem tranh ảnh về trường mầm non.	- Xếp chồng. * Hoạt động chơi - Góc HĐVĐV: Xếp nhà, xếp đường đi. - Góc NT: Di màu, xé, vò giấy, xem sách, tranh ảnh về trường mầm non - tết trung thu.	

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký duyệt)

Ngày 04 tháng 09 năm 2025
Người lập

Nguyễn Thanh Thương

Phạm Thị Hồng Huệ Lò Thị Mai Xinh

Phạm Thị Thanh An